

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 40/2026/TLST – DS ngày 23 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn T, xã H, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1982

Chị Đinh Thị Kim C, sinh năm 1982

Cùng trú tại: Tổ F, khu phố H, P. N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (cũ), nay là tổ F, khu phố H, phường Q, tỉnh Gia Lai.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Công Đ, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn T, xã H, tỉnh Gia Lai

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị H (Theo văn bản uỷ quyền 11/3/2026)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh T, bà Đinh Thị Kim C thống nhất hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (Theo Giấy chuyển nhượng ruộng) ngày 27/11/2022 giữa bà Nguyễn Thị H, ông Trần Công Đ với ông Nguyễn Anh T, bà Đinh Thị Kim C là vô hiệu;

- Ông Nguyễn Anh T, bà Đinh Thị Kim C có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị H, ông Trần Công Đ 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền đã nhận chuyển nhượng và 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền lãi, tổng cộng 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng), được chia thành 02 đợt, thời gian và số tiền cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Ông Nguyễn Anh T, bà Đinh Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H, ông Trần Công Đ 55.000.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu đồng*) vào ngày 26/5/2026;

+ Đợt 2: Ông Nguyễn Anh T, bà Đinh Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H, ông Trần Công Đ 55.000.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu đồng*) vào ngày 11/7/2026.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) **hoặc kể từ ngày có** đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Án phí DSST:

+ Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 50% án phí là 1.375.000 đồng (*Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 000851, ngày 23/01/2026 của Thi hành án tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho bà H 1.125.000 đồng (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

+ Ông Nguyễn Anh T, bà Đinh Thị Kim C tự nguyện chịu 50% án phí là 1.375.000 đồng (*Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDKV1 - GL
- TA tỉnh GL
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Thân Trọng Hiền